**THƯƠNG NHỚ MƯỜI HAI**

**(TÙY BÚT CỦA VŨ BẰNG)**

 Vũ Bằng là một nhà văn có rất nhiều đóng góp cho văn chương nước nhà. Ông có sở trường về truyện ngắn, tùy bút, bút ký. Tùy bút của ông đậm chất trữ tình, chất thơ, chú trọng bề sâu nội tâm, viết về phong cảnh thiên nhiên bốn mùa xứ sở. Cùng với “Miếng ngon Hà Nội”, “Mê chữ” và “Món lạ miền Nam”, “Thương nhớ Mười Hai” là một đóng góp quan trọng của Vũ Bằng vào thể ký nói riêng và nền văn học hiện đại nói chung, là tùy bút được viết khi nhà văn còn ở Sài Gòn. Nhớ nhung và yêu tha thiết, người xa cách Bắc Việt lâu ngày nhìn cảnh sắc miền Nam mà nhớ về cảnh xưa chốn cũ, thưởng thức những món miền Nam mà nhớ về những món ăn bình dân nhưng chỉ có ở quê nhà. Như xem một cuốn lịch, lần giở qua từng tờ, ta thấy hiện lên tất cả những gì đẹp và đặc trưng nhất của mỗi tháng. “Thương nhớ mười hai” của nhà văn Vũ Bằng là tác phẩm văn học mang đậm giá trị văn hóa, nhân văn, là cuốn sách mỗi người con Hà Nội khi tìm đến lại có cơ hội đi ngược miền kí ức, trở về với những giá trị văn hóa đáng tự hào của thủ đô ngàn năm văn hiến.

Cuốn sách gồm 14 phần, trừ phần đầu tiên “Tự ngôn” và phần cuối viết riêng về tết “Tết, hỡi cô mặc cái yếm xanh”, còn lại là "mười hai tháng của mười hai cuộc đổi thay tiết trời, mười hai sự rung động uyển chuyển của năm tháng, của chim muông, của sắc đẹp, của hoa lá, của thương yêu, tình tứ”. “Thương nhớ Mười Hai” ấy chính là Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt; Tháng Hai, tương tư hoa đào; Tháng Ba, rét nàng Bân; Tháng Tư, mơ đi tắm suối Mường; Tháng Năm, nhớ nhót, mận, rượu nếp và lá móng; Tháng Sáu, thèm nhãn Hưng Yên; Tháng Bảy, ngày rằm xá tội vong nhân; Tháng Tám, ngô đồng nhất diệp lạc, thiên hạ cộng tri thu; Tháng Chín, gạo mới chim ngói; Tháng Mười, nhớ gió bấc mưa phùn; Tháng Một, thương về những ngày nhể bọng con rận rồng; Tháng Chạp, nhớ ơi chợ Tết. Tất cả những điều ấy là hồn thiêng thủ đô, là cái hồn của đất Bắc Việt kết tinh qua ngàn đời tồn tại ngay trong chính tâm hồn của người con xa xứ. Mỗi một tháng trong năm lại mang “những cái đẹp não nùng riêng, những nỗi nhớ nhung riêng”, để rồi khiến cho mỗi cảnh bày ra trước mắt nhà văn gợi lên “những niềm yêu thương cũ”, khiến người ta chẳng cách nào giữ mãi trong lòng. Và “Thương nhớ Mười Hai” ra đời, nhận được sự yêu quý từ độc giả, từ những người con xa xứ tìm thấy mình trong những trang văn của Vũ Bằng, từ những con người mến mộ cái tài hoa.

Đầu xuân năm mới, nói về “Thương nhớ mười hai” thì không thể không nói về “Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt”. Bởi “Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng dừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.”

Thiên tùy bút “Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt” mở đầu bằng những cảm xúc rạo rực, ngất ngây của nhà văn trước cảnh sắc và con người mùa xuân Bắc Việt. Trong những hồi tưởng của nhà văn, mùa xuân đất Bắc trong những ngày đầu tháng giêng hiện lên thật đẹp – một vẻ đẹp chẳng cách nào tìm thấy được ở Sài Gòn. Mùa xuân Bắc Việt trong tâm khảm của con người đang khắc khoải nhớ quê nhà có lẽ cũng chính là cái không khí và cảnh sắc mùa xuân trước năm 1945, mùa xuân của một cái đẹp hình như đã mờ xa (mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến) được cảm nhận bằng một tâm hồn rất tinh tế và nhạy cảm của Vũ Bằng.

Đọc văn Vũ Bằng, ta nhận thấy dường như nhà văn đã hòa lòng mình vào trong cảnh vật, để thấy và cho người đọc được thấy mưa riêu riêu, gió lành lạnh, nghe được cả tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa và cả âm điệu trữ tình sâu lắng ngọt ngào của câu hát huê tình... Và dường như nhà văn đã chẳng hoàn toàn cảm nhận vẻ đẹp của đất trời, của con người bằng những giác quan bình thường. Ông cảm nhận cái đẹp bằng cả tâm hồn và trái tim người yêu tha thiết mảnh đất Hà Nội ấy. Dưới ngòi bút tinh tế tài hoa, cảnh sắc và không khí mùa xuân những ngày tháng Giêng đẹp đến khó quên, đẹp đến chẳng ai ngờ tới. Mà “đẹp như thế mới là đẹp, yêu như thế mới là yêu”. Với khả năng quan sát tinh tế, Vũ Bằng nhìn thấy cả những chuyển biến dù rất nhỏ của sắc màu và không khí bầu trời, mặt đất, cây cỏ trong một thời gian ngắn ngủi từ đầu tháng qua rằm: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh nhưng lại nức một mùi hương man mát; bầu trời không còn đùng đục như màu pha lê mờ, trời chuyển sang trong trong, có những làn sóng hồng rung động như cánh con ve mới lột; trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Cảnh sắc mùa xuân vốn đã đẹp vì mưa liêu riêu, vì gió lành lạnh, vì tiếng trống chèo và câu hát huê tình của cô thiếu nữ đến đây lại càng đẹp hơn. Đẹp đến mức chính tác giả cũng phải thốt lên: Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – Mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Mùa xuân ấy như lắng đọng lại, tồn tại mãi trong trái tim của những người con đất Bắc. Để rồi khi cách xa ngàn dặm đường, một nỗi niềm nhớ thương quê hương dội lên, cồn cào, da diết trong lòng người xa xứ.

Vũ Bằng ghi lại “Thương nhớ Mười Hai” là ghi lại cái nỗi “thiên lý tương tư”, nhớ và yêu lắm Hà Nội cùng Bắc Việt nhưng lại xa cách ngàn dặm đường. Viết ra không nhằm mục đích gì cao rộng, chỉ cần có người đồng cảm với nỗi nhớ, niềm yêu của mình, ấy là đã mãn nguyện lắm rồi. “Đời mà có một người vui cái vui của mình, buồn cái buồn của mình chẳng phải là đủ rồi sao? Có tâm sự trong lòng, lặng nhìn nhau không nói mà cũng cảm biết, thế chẳng là đủ rồi sao?”

 “Thương nhớ Mười Hai” là một tùy bút đẹp, ngây ngất và nhức nhối. Đọc tùy bút, người ta lại nghĩ tới Bắc Việt ngày xưa, nghĩ tới thủ đô với những yêu thương, nhung nhớ. Nhìn lại những điều tinh túy nhất của miền Bắc qua tùy bút của Vũ Bằng, người đọc say sưa thưởng thức một áng văn nên thơ mà mỗi câu từ đều chất chứa bao tình cảm nhớ thương rất đỗi thiết tha của tác giả, của người con Bắc Việt phải rời xa quê nhà. “Thương nhớ Mười Hai” gợi lên trong lòng độc giả tình yêu quê hương, xứ sở, khiến người ta nhức nhối đồng cảm với nỗi niềm của người đi xa. “Thương nhớ Mười Hai”, mỗi người nên đọc một lần, đọc để thấy yêu thêm xứ sở, để quý cái tài hoa, quý cái giọng văn đậm chất trữ tình của Vũ Bằng.

 NGUYỄN HẠNH CHI

 LỚP 9A